

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực: Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Tổng Thanh tra Chính phủ số: 3164/QĐ-TTCP ngày 26/12/2017 về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, thuộc phạm vi quản lý nhà nước; 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố TTHC được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 52/TTr-TTr ngày 13/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực: Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Chi tiết tại Danh mục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 19/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh; Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh. Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Đối với các TTHC lĩnh vực: Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trước đây hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các thủ tục hành chính được công bố cùng lĩnh vực tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./m/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (giao UBND cấp huyện sao gửi);
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC. Tg 5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC: TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **204** /QĐ-UBND ngày **04** /02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC TIẾP CÔNG DÂN					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Địa điểm tại Ban Tiếp công dân tỉnh, số 32 đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh: Địa điểm tại trụ sở của các sở, ban, ngành. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.
2	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện: Địa điểm tại Ban Tiếp công dân cấp huyện. - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện: Địa điểm tại các Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. 		

3	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Tại Phòng Tiếp công dân của UBND cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.
---	----------------------------------	--	--	-------	--

II. THỦ TỤC XỬ LÝ ĐƠN THƯ

1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Địa điểm tại Ban Tiếp công dân tỉnh, số 32 đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: Địa điểm tại trụ sở của các sở, ban, ngành. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Tại trụ sở UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.		
3	Thủ tục xử lý đơn cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Tại trụ sở UBND cấp xã.		

III. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU

1	<p>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Địa điểm tại Ban Tiếp công dân tỉnh, số 32 đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: Địa điểm tại trụ sở của các sở, ban, ngành. 		
2	<p>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. 	<p>Tại trụ sở UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Tại trụ sở UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
---	---	--	------------------------	-------	---

IV. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN HAI

1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Địa điểm tại Ban Tiếp công dân tỉnh, số 32 đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: Địa điểm tại trụ sở của các sở, ban, ngành. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
---	---	---	---	-------	---



2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	<p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	Tại trụ sở UBND cấp huyện.	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Khiếu nại năm 2011;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
---	--	--	----------------------------	-------	--

V. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

1	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	<p>Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Địa điểm tại Ban Tiếp công dân tỉnh, số 32 đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.- Đối với thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: Địa điểm tại trụ sở của các sở, ban, ngành.	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tố cáo năm 2018;- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.
---	--	--	--	-------	--

2	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	Tại trụ sở UBND cấp huyện; các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.
3	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	Tại trụ sở UBND cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

(Handwritten signature)